CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

- Tên dự án: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh An Giang – giai đoạn 2: Xác định chiều rộng và cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển An Giang.

- Chủ đầu tư: Chi cục Biển và Hải đảo An Giang

- Thời gian thực hiện: 13 tháng

- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế của tỉnh

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Thông qua quá trình tuyển chọn bằng hình thức đấu thầu rộng rãi, chủ đầu tư mong muốn lựa chọn được đơn vị tư vấn và đội ngũ chuyên gia tư vấn có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện gói thầu đạt hiệu quả cao, đáp ứng đúng tiến độ đề ra.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi thực hiện:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
1	**Thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển**	**3 tháng**
-	Thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển Tổng hợp, đánh giá tài liệu, dữ liệu liên quan	1 tháng
-	Xác định mặt cắt đặc trưng phục vụ xác định hành lang bảo vệ bờ biển	1 tháng
-	Lấy mẫu bùn cát, xây dựng biểu đồ cấp phối hạt và xác định đường kính hạt bùn cát trung bình	1 tháng
2	**Xác định chiều rộng, ranh giới HLBVBB**	**5 tháng**
-	Tính toán, xác định khoảng cách nhằm giảm thiểu thiệt hại do sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng	1 tháng
-	Xác định chiều rộng, ranh giới HLBVBB	1 tháng
-	Xác định ranh giới HLBVBB	1 tháng

-	Lập bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển	1 tháng
-	Lấy ý kiến về ranh giới HLBVBB	1 tháng
3	**Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển**	**4 tháng**
-	Thiết kế sơ bộ vị trí mốc giới HLBVBB trên bản đồ	1 tháng (thực hiện song song với hạng mục Lập bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và Lấy ý kiến về ranh giới HLBVBB)
-	Xác định, thống nhất vị trí với từng địa phương vị trí mốc giới HLBVBB ngoài thực địa	1 tháng
-	Đúc mốc, cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển trên thực địa	2 tháng
-	Cắm mốc giới thực địa, lập sơ đồ, bảng thống kê vị trí mốc giới và hiệu chỉnh bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, lập sơ đồ, bảng thống kê vị trí mốc giới và hiệu chỉnh bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển	1 tháng
4	**Xây dựng Quy định về quản lý, bảo vệ HLBVBB trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, công bố, công khai ranh giới HLBVBB** **Xây dựng các báo cáo**	**1 tháng**
	Tổng cộng	**13 tháng**

2. Tổng hợp số lượng mốc

Chiều dài thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển là 108,2 km với 23 khu vực. Do đó, để đảm bảo hiệu quả cắm mốc giới trên thực địa thì khối lượng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được xác định là 264 mốc, số lượng mốc của từng khu vực được thống kê cụ thể bao gồm: An Minh (74 mốc); An Biên (44 mốc); Hòn Đất (60 mốc); Kiên Lương (20 mốc); Phú Quốc (66 mốc). Chi tiết như Bảng sau:

TT	Ký hiệu khu vực	Địa giới hành chính	Chiều dài thiết lập hành lang (m)	Số lượng mốc
1	AM01	Xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh	3.193	8
2	AM02	Xã Vân Khánh và Vân Khánh Đông, huyện An Minh	9.058	20

TT	Ký hiệu khu vực	Địa giới hành chính	Chiều dài thiết lập hành lang (m)	Số lượng mốc
3	AM03	Xã Vân Khánh Đông và Đông Hưng A, huyện An Minh	4.095	10
4	AM04	Xã Đông Hưng A và xã Tân Thạnh huyện An Minh	4.703	12
5	AM05	Xã Tân Thạnh A và xã Thuận Hòa, huyện An Minh	4.861	12
6	AM06	Xã Thuận Hòa, huyện An Minh	1.997	6
7	AM07	Xã Thuận Hòa, huyện An Minh	1.089	6
8	AB01	Xã Nam Thái A và xã Nam Thái, huyện An Biên	4.621	12
9	AB02	Xã Nam Thái, xã Nam Yên huyện An Biên	4.770	12
10	AB03	Xã Nam Yên, xã Tây Yên huyện An Biên	5.151	12
11	AB04	Xã Tây Yên, xã Tây Yên A huyện An Biên	3.395	8
12	HĐ01	Xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất	7.393	16
13	HĐ02	Xã Thổ Sơn, xã Lình Huỳnh huyện Hòn Đất	3.817	10
14	HĐ03	Xã Lình Huỳnh, xã Bình Giang huyện Hòn Đất	16.679	34
15	KL01	Xã Bình Trị, huyện Kiên Lương	2.413	8
16	KL02	Xã Bình An, huyện Kiên Lương	4.765	12
17	PQ01	Xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc	6.361	14

TT	Ký hiệu khu vực	Địa giới hành chính	Chiều dài thiết lập hành lang (m)	Số lượng mốc
18	PQ02	Xã Bãi Thơm, xã Gành Dầu huyện Phú Quốc	5.049	12
19	PQ03	Xã Gành Dầu huyện Phú Quốc	3.884	10
20	PQ04	Xã Gành Dầu huyện Phú Quốc	2.243	6
21	PQ05	Xã Gành Dầu huyện Phú Quốc	1.949	6
22	PQ06	Xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc	2.491	8
23	PQ07	Xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc	4.215	10
TỔNG CỘNG			**108,2**	**264**

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Danh mục các loại sản phẩm được quy định chi tiết như sau:

STT	Sản phẩm giao nộp	ĐVT	Số lượng
I	**Xác định chiều rộng, ranh giới HLBVBB**		
1	*Các báo báo và báo cáo tổng hợp:* - Báo cáo Hiện trạng tài nguyên – môi trường, kinh tế - xã hội khu vực dự án. - Báo cáo Tổng hợp, xử lý các thông tin số liệu (sóng, gió, mực nước…) phục vụ xác định chiều rộng HLBVBB. - Tổng hợp số liệu Khảo sát, đo đạc và xử lý số liệu mặt cắt tại khu vực thực hiện dự án. - Tổng hợp kết quả phân tích mẫu bùn cát. - Tổng hợp xác định đường kính hạt bùn cát trung bình (D50) đối với từng mặt cắt đặc trưng khu vực dự án. *Bộ báo cáo chuyên đề có liên quan:* - Báo cáo chuyên đề Tính toán khoảng cách nhằm giảm thiểu thiệt hại do sạt lở	Bộ	3

	bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. - Báo cáo chuyên đề Tính toán khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ. - Báo cáo chuyên đề tính toán khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển		
2	Báo cáo tổng kết	Báo cáo	3
3	Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, tỷ lệ 1:25.000.	Bản đồ	3
4	Hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu cấp thi công, Chủ đầu tư.	Bộ	3
5	Đĩa CD/USB lưu số liệu	CD/USB	3
6	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển.	Dự thảo	1
II	**Cắm mốc HLBVBB**		
1	Sổ đo GNSS, kết quả tính toán bình sai tọa độ độ cao mốc	Bộ	3
2	Sơ đồ vị trí mốc	Bộ	3
3	Bảng thống kê vị trí mốc giới	Danh sách	3
4	Biên bản thống nhất, Biên bản bàn giao	Bộ	3
5	Bản đồ hiệu chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo vị trí các mốc giới đã được cắm trên thực địa.	Bản đồ	3
6	Hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu cấp thi công, Chủ đầu tư	Bộ	3
7	Đĩa CD/USB	CD/USB	3

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng, năng lực về nhân sự và các thông tin khác để chứng minh đáp ứng được yêu cầu tại Mục 2, Chương III của E-HSMT.

* Yêu cầu đối với đơn vị thực hiện dự án

Đơn vị thực hiện Dự án là đơn vị có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực về thiết bị, công nghệ, cán bộ kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý phù hợp với từng nhiệm vụ thực hiện công việc của Dự án.

* Nhân lực và trang thiết bị thực hiện

- Nhân lực: Bao gồm kỹ sư, kỹ thuật viên theo đúng định biên lao động quy định. Nhân lực do nhà thầu đảm nhận và hợp đồng thêm để đảm bảo đủ sốlượng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thiết bị: có đủ các phương tiện đo đạc, các phần mềm trong quá trình thực hiện các công việc nội nghiệp. Các thiết bị dùng đo đạc định vị phải dùng các loại GPS 2 tần số có độ chính xác cao.

- Các thiết bị trong quá trình thi công phải được hiệu chuẩn, công nhận theo quy định hiện hành.

- Sử dụng các tài liệu Dự án trước đây mang tính kế thừa và chọn lọc.

* An toàn lao động khi thi công

Trong quá trình thi công các hạng mục công việc của Dự án cần phải đảm bảo an toàn lao động cho các lực lượng tham gia trực tiếp và có phương án đảm bảo an toàn cho các loại máy móc, thiết bị sử dụng;

Đối với quá trình thi công trên biển, đảo cần phải trang bị đầy đủ các loại bảo hộ lao động cho người sản xuất trực tiếp và cán bộ chỉ đạo nghiệm thu các cấp. Phải dùng tầu có đủ trang thiết bị cứu hộ, thủ tục của các cơ quan có trách nhiệm để đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Đơn vị sản xuất phải mua các loại bảo hiểm tai nạn, sinh mạng cho lực lượng thường xuyên làm việc trên biển.

Trong quá trình thi công, ngoài việc đảm bảo các quy định an toàn lao động của ngành đo đạc cần phải thực hiện đầy đủ các quy định về đảm bảo an toàn hàng hải của ngành giao thông vận tải, phương tiện đi trên biển phải có phao cứu sinh. Máy móc thiết bị phải có biện pháp bảo vệ….

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan cho nhà thầu tư vấn thực hiện gói thầu, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để đơn vị tư vấn hoàn thành nhiệm vụ.

- Kiểm tra đảm bảo tiến độ, kiểm tra đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức nghiệm thu thanh toán, quyết toán hợp đồng.

- Xem xét giải quyết các đề xuất liên quan trong quá trình nhà thầu tư vấn thực hiện hợp đồng.

- Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng làm thiệt hại đến nhà thầu tư vấn thực hiện gói thầu và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra.